

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN X
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2023/HSST

Ngày: 21/7/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 Ông Huỳnh Văn Hiệp.

2. Bà Nguyễn Hồng Phượng.

- *Thư ký phiên tòa:* ông Trần Văn D – Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Ông Trần Thanh Nhường – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 07 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 07 năm 2023 đối với:

1. **Bị cáo:** T.T.D.. Giới tính: Nam. Sinh năm: 1986. Tên gọi khác: Lón. Nơi sinh: huyện X, tỉnh Sóc Trăng. Nơi ĐKKHKT: ấp S 1, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Hoa. Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 10/12. Nghề nghiệp: làm ruộng. Họ tên cha: Trương Dù P., sinh năm 1957 (còn sống). Họ tên mẹ: Lâm Thị T., sinh năm 1958 (còn sống). Anh, chị, em ruột có 06 người, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1993. Vợ bị cáo tên: Lý Thị Ngọc Ph., sinh năm 1993. Con có 02 người, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016. Tiền sự: không Tiền án: Có một tiền án về tội đánh bạc. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/3/2023 cho đến nay. (có mặt)

2. **Người làm chứng:**

2.1 Ông T.M.H, sinh năm 1978; (vắng mặt)

Nơi cư trú: số 98/55 đường 1, khóm 2, phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2.2 Ông H.Q.V, sinh năm 1980; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Sông Cái 2, xã Tham Đôn, huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

3.3 Ông L.S.L, sinh năm 1974; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Sô La 2, xã Tham Đôn, huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

T.T.D. có một tiền án về hành vi đánh bạc chưa được xóa. Vào lúc 22 giờ 30 ngày 10/02/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện X tiến hành bắt quả tang tại Quán nước tại nhà của D, tại ấp Sô La 1, xã Tham Đôn, có 04 đối tượng, gồm: T.T.D., T.H.M, T.T.C và Trần Minh Trí đang có hành vi đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài binh xập xám. Cách thức, hình thức chơi cụ thể là:

Bị cáo và các đối tượng sử dụng bộ bài tây 52 lá chia thành 04 tụ bài, mỗi tụ bài được chia 13 lá bài, tương ứng mỗi người chơi là 01 tụ bài. Sau khi chia bài thì mỗi người chơi bắt bài và xếp bài (binh bài), khi xếp bài thì 13 lá bài trong một tụ bài của người chơi được chia thành 03 vế (mỗi vế được gọi là chi) gồm chi đầu được xếp dưới cùng có 05 lá bài, chi giữa có 05 lá bài và chi cuối được xếp trên cùng có 03 lá bài, khi xếp bài thì phải đảm bảo tuân thủ nguyên tắc từ bài lớn trở về nhỏ tính từ dưới lên trên, nghĩa là chi đầu phải lớn hơn chi giữa và chi giữa phải lớn hơn chi cuối, nếu xếp bài ngược lại thì tụ bài được xem là xếp bài lủng (binh lủng) và thua hết những người chơi xếp bài đúng.

Sau khi xếp bài thì những người chơi cùng mở bài để so bài lần lượt từng chi tương ứng và phân thắng thua chéo giữa 04 người chơi với nhau, tụ bài nào lớn thì thắng 03 tụ bài còn lại, tụ bài nào nhỏ thì thua hết 03 tụ bài còn lại. Cách tính mức độ thắng thua tiền cược cụ thể gồm: (1) Trường hợp trong một ván bài mà không có tụ bài bãi thì theo nguyên tắc chi bài lớn thắng chi bài nhỏ, tương ứng 01 chi thắng 10.000 đồng; (2) Trường hợp trong một ván bài có tụ bài bãi: Nếu tụ bài bãi trắng thì thắng các tụ bài còn lại và được tính thắng mỗi tụ 03 chi, tương ứng 30.000 đồng, riêng sảnh rồng thì thắng 13 chi tương ứng 130.000 đồng và ván bài đó kết thúc để chơi ván mới, các tụ còn lại không xếp bài và so bài tính thắng thua với nhau; Nếu tụ bài có bãi kín: Thùng phá sảnh thắng 05 chi tương ứng 50.000 đồng, tứ quý thắng 04 chi tương ứng 40.000 đồng, cù lũ chi giữa thì

thắng 02 chi tương ứng 20.000 đồng, sấm chi đầu thì thắng 03 chi tương ứng 30.000 đồng, tụ bài có bãi kín thì cũng phải so bài với các tụ còn lại đối với các chi bài khác. Ngoài ra người chơi còn cá cược lá bài A, cứ mỗi lá bài A được tính thắng thua 01 chi tương ứng 10.000 đồng, trường hợp 01 tụ bài khi người chơi bắt bài mà không có lá bài A thì thua 04 chi tương ứng 40.000 đồng, trường hợp có 01 lá bài A thì không thắng không thua (hòa), trường hợp có 02 lá bài A thì thắng 04 chi tương ứng 40.000 đồng... trường hợp có 04 lá bài A thì thắng 12 chi tương ứng 120.000 đồng.

Khi tham gia, bị cáo T.T.D. mang theo trong người tổng số tiền là 446.000 đồng để trên bàn trước mặt, dùng đánh bạc. Tính đến thời điểm bắt quả tang thì bị cáo và những người chơi đánh bạc khác đã chơi được 02 ván bài, ván bài thứ nhất bị cáo thua tổng số tiền 30.000 đồng và đã chung chi tiền cho người thắng, liền sau đó thì đang chia bài chuẩn bị chơi ván bài thứ hai thì bị lực lượng Công an phát hiện lập biên bản. Kết quả cuối cùng tính đến thời điểm bị phát hiện thì bị cáo thua số tiền 30.000 đồng. Tại thời điểm bắt quả tang, Cơ quan CSĐT Công an huyện X phát hiện, ghi nhận và tạm giữ thực tế trên bàn trước mặt bị cáo số tiền 416.000 đồng, dùng đánh bạc.

Trần Minh Trí mang theo số tiền 900.000 đồng để trên bàn trước mặt, dùng đánh bạc. Tính đến thời điểm bắt quả tang thì Trí và những người chơi đánh bạc khác đã chơi được 02 ván bài, ván bài thứ nhất Trí thua tổng số tiền 60.000 đồng và đã chung chi tiền cho người thắng, liền sau đó thì Trí đang chia bài chuẩn bị chơi ván bài thứ hai thì bị lực lượng Công an phát hiện lập biên bản. Kết quả cuối cùng tính đến thời điểm bị phát hiện thì Trí thua số tiền 60.000 đồng. Tại thời điểm bắt quả tang, Cơ quan CSĐT Công an huyện X phát hiện, ghi nhận và tạm giữ thực tế trên bàn trước mặt của Trí số tiền 840.000 đồng, dùng đánh bạc. thu giữ trên người của Trí tổng số tiền 6.018.000 đồng, không dùng đánh bạc

T.H.M lấy trong người ra tổng số tiền 340.000 đồng để trên bàn trước mặt, dùng đánh bạc. Tính đến thời điểm bắt quả tang thì Minh và những người chơi đánh bạc khác đã chơi được 02 ván bài, ván bài thứ nhất Minh thua tổng số tiền 40.000 đồng và đã chung chi tiền cho người thắng, liền sau đó thì Minh đang chia bài chuẩn bị chơi ván bài thứ hai thì bị lực lượng Công an phát hiện lập biên bản. Kết quả cuối cùng tính đến thời điểm bị phát hiện thì Minh thua số tiền 40.000 đồng. Tại thời điểm bắt quả tang, Cơ quan CSĐT Công an huyện X phát hiện, ghi nhận và tạm giữ thực tế trên bàn trước mặt của Minh số tiền

300.000 đồng, dùng đánh bạc. Ngoài ra còn phát hiện và thu giữ trên người của Minh tổng số tiền 1.400.000 đồng, không dùng đánh bạc

T.T.C: lấy trong người ra tổng số tiền 440.000 đồng để trên bàn trước mặt, dùng đánh bạc. Tính đến thời điểm bắt quả tang thì Công và những người chơi đánh bạc khác đã chơi được 02 ván bài, ván bài thứ nhất Công thắng tổng số tiền 30.000 đồng và đã nhận tiền thắng được từ những người thua, liền sau đó Minh đang chia bài chuẩn bị chơi ván bài thứ hai thì bị lực lượng Công an phát hiện lập biên bản. Kết quả cuối cùng tính đến thời điểm bị phát hiện thì Công thắng số tiền 30.000 đồng. Tại thời điểm bắt quả tang, Cơ quan CSĐT Công an huyện X phát hiện, ghi nhận và tạm giữ thực tế trên bàn trước mặt của Công số tiền 470.000 đồng, dùng đánh bạc; ngoài ra còn phát hiện và thu giữ trên người của Công tổng số tiền 2.400.000 đồng, không dùng đánh bạc.

Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X, tỉnh Sóc Trăng đã chứng minh được đêm ngày 10/02/2023, T.T.D., Trần Minh Trí, T.T.C và T.H.M đã cùng đánh bạc trái phép với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc **2.026.000 đồng**.

Vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X, tỉnh Sóc Trăng đã thu giữ, hiện còn quản lý: 01 (một) bộ bài tây 52 lá, đã qua sử dụng, mặt lưng màu xanh; 01 (một) cái xô nhựa, màu xanh, cao 18 cm, đường kính miệng xô 19 cm, đường kính đáy xô 13 cm, đã qua sử dụng; 07 (bảy) bộ bài tây 52 lá, chưa qua sử dụng; 01 (một) chăn mền, số đo (2 x 1,6) m, không xác định chủng loại, màu đỏ, có in hình con gấu màu vàng, đã qua sử dụng. Tiền Việt Nam 426.000 đồng.

Đối với số tiền 1.610.000 đồng dùng đánh bạc và số tiền không dùng đánh bạc của Trần Minh Trí, T.T.C và T.H.M thì Cơ quan CSĐT Công an huyện X đã tịch thu và xử lý theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trí, Công và Minh.

- Bản Cáo trạng số: 25/CT-VKSMX ngày 07 tháng 6 năm 2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo T.T.D. về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T.T.D. theo như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo T.T.D. phạm tội: “Đánh bạc”. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 35

Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt tiền bị cáo T.T.D. từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tây 52 lá, đã qua sử dụng, mặt lưng màu xanh; 01 (một) cái xô nhựa, màu xanh, cao 18 cm, đường kính miệng xô 19 cm, đường kính đáy xô 13 cm, đã qua sử dụng; 07 (bảy) bộ bài tây 52 lá, chưa qua sử dụng; 01 (một) chăn mền, số đo (2 x 1,6) m, không xác định chủng loại, màu đỏ, có in hình con gấu màu vàng, đã qua sử dụng. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 426.000 đồng.

Buộc bị cáo T.T.D. phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Đối với bị cáo T.T.D.: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố nên không có ý kiến tranh luận với Bản luận tội của Viện kiểm sát, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt khi nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện theo quy định pháp luật về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Tại phiên tòa, người làm chứng T.M.H, L.S.L, H.Q.V vắng mặt không lý do. Xét thấy, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo và những chứng cứ đã thu thập nên sự vắng mặt của họ không trở ngại cho quá trình xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo T.T.D. đã thừa nhận bản thân có một tiền án về hành vi đánh bạc chưa được xóa. Vào tối ngày 10/02/2023 bị cáo T.T.D. mang theo trong người tổng số tiền là

446.000 đồng để trên bàn trước mặt, dùng đánh bạc. Tính đến thời điểm bắt quả tang thì bị cáo và những người chơi đánh bạc khác đã chơi được 02 ván bài, ván bài thứ nhất bị cáo thua tổng số tiền 30.000 đồng và đã chung chi tiền cho người thắng, liền sau đó thì đang chia bài chuẩn bị chơi ván bài thứ hai thì bị lực lượng Công an phát hiện lập biên bản bắt quả tang thu giữ trên bàn trước mặt bị cáo số tiền 416.000 đồng, dùng đánh bạc. Nhận thấy, lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, Biên bản thu hồi vật chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử khẳng định bị cáo Trương Thanh D có tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh bài bình xập xám được thua bằng tiền với tổng số tiền được thu giữ tại chiếu bạc là 446.000 đồng. Mặc dù bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền 446.000 đồng, chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo T.T.D. có 01 tiền án về hành vi đánh bạc trái phép chưa được xóa. Do đó, hành vi của bị cáo T.T.D. đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo T.T.D. khi thực hiện hành vi phạm tội là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nhằm thu lợi bất chính cho bản thân nên Viện kiểm sát nhân dân huyện X truy tố bị cáo T.T.D. về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo T.T.D. là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự quản lý xã hội mà còn là tiền đề, nguyên nhân dẫn đến việc phát sinh các loại tội phạm khác, gây tác động, dư luận xấu đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo T.T.D. cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời răn đe cho người khác, góp phần vào công tác ngăn ngừa, phòng chống tội phạm chung.

Từ những nhận định trên đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo T.T.D. đã có một tiền án về hành vi đánh bạc trái phép chưa được xóa, nhưng tiếp tục có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi bài bình xập xám được thua bằng tiền với tổng số tiền đánh bạc là **2.026.000 đồng** nên hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo T.T.D. thấy rằng: Bị cáo T.T.D. trong quá trình điều tra và tại phiên tòa luôn thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo có ông Ngoại bị cáo là người có công với Cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến; Bị cáo hiện đang nuôi 02 con nhỏ và trực tiếp nuôi cha mẹ già, cha bị cáo hiện đang mắc bệnh không thể tự đi đứng, sinh hoạt; bị cáo là người lao động chính trong gia đình, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà bị cáo được hưởng. Bên cạnh đó Bị cáo T.T.D. không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo là người có nơi cư trú rõ ràng, có nghề nghiệp ổn định, là lao động có thu nhập chính trong gia đình, hiện tại đang nuôi trồng thủy sản tại địa bàn huyện X, có thu nhập ổn định nên ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị hình phạt tiền khi quyết định hình phạt đối với bị cáo T.T.D. là có cơ sở chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 35, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) quyết định một hình phạt tiền với mức tiền phạt tương xứng tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo ý thức tôn trọng, tuân thủ các quy định của pháp luật, trở thành người công dân có ích cho xã hội sau này. Đồng thời cũng thể hiện được sự khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước đối với những người biết ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo.

[5] Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát huyện X tham gia phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử áp căn cứ vào điểm a, c khoản 2 điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tây 52 lá, đã qua sử dụng, mặt lưng màu xanh; 01 (một) cái xô nhựa, màu xanh, cao 18 cm, đường kính miệng xô 19 cm, đường kính đáy xô 13 cm, đã qua sử dụng; 07 (bảy) bộ bài tây 52 lá, chưa qua sử dụng; 01 (một) chăn mền, số đo (2 x 1,6) m, không xác định chủng loại, màu đỏ, có in hình con gấu màu vàng, đã qua sử dụng là công cụ dùng vào việc phạm tội; Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 426.000 đồng là tiền dùng đánh bạc.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; điểm b khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Buộc bị cáo T.T.D. phải chịu 200.000 án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Đối với T.T.C, Trần Minh Trí và T.H.M có hành vi đánh bạc với T.T.D. nhưng số tiền dùng vào việc đánh bạc chưa đủ định lượng, về nhân thân chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra Công an huyện X đã ra Quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét lời đề nghị của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà hôm nay là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm s Khoản 1, khoản 2, khoản 1 Điều 35, Điều 50, điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ điểm a, c Khoản 2, điểm b khoản Điều 106, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo T.T.D. phạm tội: “*Đánh bạc*”.

1. Xử phạt: Bị cáo T.T.D. số tiền 30.000.000 đồng.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tây 52 lá, đã qua sử dụng, mặt lưng màu xanh; 01 (một) cái xô nhựa, màu xanh, cao 18 cm, đường kính miệng xô 19 cm, đường kính đáy xô 13 cm, đã qua sử dụng; 07 (bảy) bộ bài tây 52 lá, chưa qua sử dụng; 01 (một) chăn mền, số đo (2 x 1,6) m, không xác định chủng loại, màu đỏ, có in hình con gấu màu vàng, đã qua sử dụng; Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 426.000 đồng.

3. Về án phí: Buộc bị cáo T.T.D. phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện X;
- THA huyện X;
- CQ CSĐT-CA huyện X;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Toàn